

*
Số 104-KH/ĐUK

KẾ HOẠCH
phát triển đảng viên năm 2024 và năm 2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (khóa XIV), nhiệm kỳ 2020 - 2025; Thông báo số 689-TB/BTCTU, ngày 18/01/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Định về việc giao chỉ tiêu phát triển đảng viên năm 2024, năm 2025, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên năm 2024 và năm 2025, như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng (gọi tắt là Chỉ thị số 28-CT/TW); Chỉ thị số 13-CT/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên giai đoạn 2020 - 2025 (gọi tắt là Chỉ thị số 13-CT/TU).

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên mới, nhằm trẻ hóa đội ngũ đảng viên, đảm bảo sự kế thừa và phát triển của Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị trong Khối.

- Phấn đấu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu phát triển đảng viên theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (khóa XIV), nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quán triệt đầy đủ, sâu sắc tầm quan trọng nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên gắn với rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng, góp phần xây dựng, củng cố tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Đồng thời, tăng cường lãnh đạo và thực hiện công tác phát triển đảng viên đảm bảo cả về chất lượng và số lượng; thực hiện chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, điều kiện, đúng các quy định của Đảng về nguyên tắc, thủ tục, quy trình xét kết nạp đảng viên. Đảng viên mới được kết nạp phải có tính tiên phong, gương mẫu để quần chúng học tập.

II- NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu: Năm 2024 và năm 2025, toàn Đảng bộ Khối mỗi năm kết nạp 240 đảng viên mới (đạt trên 4% đảng viên toàn Đảng bộ). Trong đó, tỷ lệ đảng viên mới là đoàn viên thanh niên phần đầu đạt từ 70% trở lên.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Đối với Ban Thường vụ Đảng ủy Khối

- Nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 13-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc tổ chức cơ sở đảng thực hiện công tác phát triển đảng viên đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên theo kế hoạch đề ra.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên năm 2024 và năm 2025, trong đó giao chỉ tiêu kết nạp đảng viên cụ thể cho các tổ chức cơ sở đảng (có danh sách kèm theo). Đồng thời, lấy kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên là một trong những nội dung đánh giá, xếp loại các tổ chức cơ sở đảng thuộc Khối hàng năm.

- Hằng năm, tổ chức từ 04 đến 05 lớp Bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng (Quý I, II, III) đảm bảo nghiêm túc, chất lượng.

- Hằng tháng, tổ chức hội nghị Ban Thường vụ để xét, kết nạp Đảng và công nhận đảng viên chính thức đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng.

2.2. Đối với các chi, bộ đảng bộ cơ sở

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định, kế hoạch phát triển đảng viên nhiệm kỳ 2020 - 2025 của chi, đảng bộ đã xây dựng.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên về mục đích, yêu cầu, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng của đảng bộ, chi bộ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác phát triển đảng viên.

- Phân công cấp ủy viên phụ trách và tổ chức thực hiện công tác phát triển đảng viên; phân công các đồng chí trong cấp ủy phụ trách các đoàn thể phải tăng cường công tác giáo dục quần chúng phần đầu vào Đảng. Đồng thời, làm tốt công tác phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú để tạo nguồn kết nạp Đảng, nhất là những đối tượng đã được tham gia học lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng.

- Trong sinh hoạt cấp ủy (chi ủy, đảng ủy), chi bộ, các cấp ủy chú trọng nội dung thực hiện kế hoạch phát triển đảng viên, như: Tạo nguồn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, giao nhiệm vụ, phân công đảng viên chính thức giúp đỡ cảm tình Đảng; thực hiện rà soát, sàng lọc đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi danh sách cảm tình Đảng; điều chỉnh, bổ sung danh sách cảm tình Đảng của chi bộ, đảng bộ; xét đề nghị cho cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; quyết định cho cảm tình Đảng được làm thủ tục xem xét kết nạp vào Đảng; xét, đề nghị kết nạp vào Đảng ...

- Lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên chú trọng phát triển đảng viên là đoàn viên thanh niên, sinh viên; thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho chi bộ xem xét, bồi dưỡng kết nạp Đảng.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban tham mưu giúp việc của Đảng ủy Khối và Đoàn Khối các cơ quan tỉnh

1.1. Ban Tổ chức Đảng ủy Khối

Tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cấp ủy Đảng xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch phát triển đảng viên năm 2024 và năm 2025; tiến hành kiểm tra hồ sơ, thủ tục, thẩm tra lý lịch của người xin vào Đảng kịp thời, đúng quy định; tổng hợp hồ sơ đề nghị kết nạp Đảng, hồ sơ công nhận đảng viên chính thức trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét. Tổng hợp tình hình công tác phát triển đảng viên báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (hàng quý, 6 tháng, năm).

1.2. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối

Phối hợp Ban Tổ chức, Văn phòng Đảng ủy Khối tham mưu Ban Thường vụ tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị theo kế hoạch công tác giáo dục lý luận chính trị hàng năm và đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhất là tuyên truyền về công tác phát triển đảng viên trên trang thông tin điện tử của Đảng ủy Khối.

1.3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối

Chỉ đạo Ủy ban kiểm tra cơ sở tăng cường kiểm tra, giám sát công tác kết nạp đảng viên mới, công nhận đảng viên chính thức, kịp thời phát hiện nhắc nhở những hạn chế, thiếu sót của tổ chức cơ sở đảng trong công tác phát triển đảng viên mới, công nhận đảng viên chính thức.

1.4. Đoàn Khối các cơ quan tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đoàn trực thuộc tích cực tham gia xây dựng Đảng; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên và đổi mới nội

dung, hình thức sinh hoạt cho phù hợp để tạo sự gắn kết giữa đoàn viên với tổ chức khi tham gia sinh hoạt nhằm khơi dậy, phát hiện tiềm năng, nhân tố tốt để bồi dưỡng; qua đó lựa chọn những quần chúng ưu tú có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, động cơ, mục đích lý tưởng vào Đảng đúng đắn, trong sáng.

- Tiếp tục phát huy vai trò của tổ chức đoàn trong công tác bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên thanh niên vào Đảng; chủ động phối hợp với cấp ủy các chi bộ, đảng bộ, các đơn vị có liên quan trong việc bồi dưỡng đoàn viên thanh niên, tạo môi trường rèn luyện, tạo động lực thúc đẩy để thanh niên phấn đấu vào Đảng.

2. Đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở

- Triển khai Kế hoạch này đến cấp ủy, đảng viên. Căn cứ chỉ tiêu phát triển đảng viên do Ban Thường vụ Đảng ủy Khối giao, xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên năm 2024 và 2025 của chi bộ, đảng bộ đảm bảo thiết thực, phù hợp, có tính khả thi cao nhằm phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao và gửi kế hoạch về Đảng ủy Khối (đối với đảng bộ cơ sở giao chỉ tiêu phát triển đảng viên cụ thể cho các chi bộ trực thuộc).

- Định kỳ sơ, tổng kết công tác xây dựng Đảng (6 tháng, năm) gắn đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển đảng viên, rút kinh nghiệm và có giải pháp thực hiện đảm bảo chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch phát triển đảng viên năm 2024 và năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, đề nghị các tổ chức đảng trong Khối nghiêm túc triển khai, thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- BTV và các Ban ĐUK,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Website ĐUK,
- Lưu VP, BTC.



Võ Thị Thu Hòa

DANH SÁCH
GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN NĂM 2024 VÀ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 104-KH/ĐUK, ngày 06/3/2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

STT	Đơn vị		Chỉ tiêu phát triển đảng viên					
			Năm 2024			Năm 2025		
			Tổng cộng	Đoàn viên thanh niên	Đoàn viên công đoàn	Tổng cộng	Đoàn viên thanh niên	Đoàn viên công đoàn
1	Đảng bộ	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định	20	13	7	15	10	5
2	Đảng bộ	Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa	15	7	8	15	7	8
3	Đảng bộ	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Bình Định	8	4	4	10	4	6
4	Đảng bộ	Cục Thuế tỉnh Bình Định	8	5	3	10	5	5
5	Đảng bộ	Cục Hải quan Bình Định	4	2	2	4	2	2
6	Đảng bộ	Cục Dự trữ Nhà nước Khu vực Nghĩa Bình	2	2	0	3	3	0
7	Đảng bộ	Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định	3	2	1	2	0	2
8	Đảng bộ	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Định	4	3	1	3	3	0
9	Đảng bộ	Liên đoàn lao động tỉnh Bình Định	2	1	1	1	0	1
10	Đảng bộ	Phân viện Điều tra Quy hoạch rừng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	2	2	0	2	2	0
11	Đảng bộ	Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định	2	0	2	0	0	0
12	Đảng bộ	Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định	4	3	1	7	4	3
13	Đảng bộ	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định	2	1	1	2	1	1
14	Đảng bộ	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Định	7	7	0	5	5	0
15	Đảng bộ	Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định	6	3	3	7	3	4
16	Đảng bộ	Sở Y tế tỉnh Bình Định	10	4	6	8	4	4

STT	Đơn vị		Chỉ tiêu phát triển đảng viên					
			Năm 2024			Năm 2025		
			Tổng cộng	Đoàn viên thanh niên	Đoàn viên công đoàn	Tổng cộng	Đoàn viên thanh niên	Đoàn viên công đoàn
17	Đảng bộ	Sở Tư pháp tỉnh Bình Định	2	1	1	1	1	0
18	Đảng bộ	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định	6	4	2	7	4	3
19	Đảng bộ	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định	10	4	6	10	4	6
20	Đảng bộ	Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Định	2	0	2	0	0	0
21	Đảng bộ	Sở Tài chính tỉnh Bình Định	1	1	0	1	1	0
22	Đảng bộ	Sở Công Thương tỉnh Bình Định	2	2	0	2	1	1
23	Đảng bộ	Sở Xây dựng tỉnh Bình Định	1	0	1	2	1	1
24	Đảng bộ	Trường Cao đẳng Cơ điện - Xây dựng và Nông lâm Trung bộ	8	10	0	10	10	0
25	Đảng bộ	Trường Chính trị tỉnh Bình Định	1	0	1	0	0	0
26	Đảng bộ	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn	55	50	5	50	50	0
27	Đảng bộ	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	8	6	2	6	6	0
28	Đảng bộ	Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định	2	2	0	1	1	0
29	Đảng bộ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	1	1	0	1	1	0
30	Đảng bộ	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định	2	2	0	1	1	0
31	Đảng bộ	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn	7	4	3	7	3	4
32	Đảng bộ	Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Duyên Hải Nam Trung bộ	1	1	0	1	1	0
33	Đảng bộ	Thanh tra tỉnh Bình Định	1	0	1	0	0	0
34	Đảng bộ	Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Bình Định	6	3	3	4	4	0
35	Đảng bộ	Báo Bình Định	1	0	1	1	0	1
36	Đảng bộ	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	2	2	0	2	2	0

STT	Đơn vị		Chỉ tiêu phát triển đảng viên					
			Năm 2024			Năm 2025		
			Tổng cộng	Đoàn viên thanh niên	Đoàn viên công đoàn	Tổng cộng	Đoàn viên thanh niên	Đoàn viên công đoàn
37	Đảng bộ	Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	6	6	0	5	5	0
38	Đảng bộ	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bình Định	7	3	4	5	3	2
39	Chi bộ	Bệnh viện Mắt tỉnh Bình Định	5	3	2	6	4	2
40	Chi bộ	Cục Thống kê tỉnh Bình Định	1	0	1	0	0	0
41	Chi bộ	Chi cục Kiểm dịch Thực vật vùng IV	1	1	0	0	0	0
42	Chi bộ	Đoàn Luật sư tỉnh Bình Định	4	0	4	0	0	0
43	Chi bộ	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bình Định	1	1	0	0	0	0
44	Chi bộ	Hội Nông dân tỉnh Bình Định	1	1	0	0	0	0
45	Chi bộ	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Định	1	1	0	0	0	0
46	Chi bộ	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định	3	2	1	2	1	1
47	Chi bộ	Cơ quan Tinh đoàn Bình Định	0	0	0	2	2	0
48	Đảng bộ	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định	3	3	0	3	3	0
49	Chi bộ	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Bình Định	1	1	0	0	0	0
50	Chi bộ	Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Định	1	0	1	0	0	0
51	Chi bộ	Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh Bình Định	1	0	1	2	2	0
52	Chi bộ	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định	1	1	0	2	1	1
53	Chi bộ	Sở Du lịch tỉnh Bình Định	2	1	1	1	1	0
54	Chi bộ	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Định	1	0	1	1	0	1
55	Đảng bộ	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng Nhân Dân tỉnh Bình Định	2	0	2	2	0	2

* **Lưu ý:** Những đơn vị không còn nguồn để phát triển đảng viên nên không giao chỉ tiêu